

Ngày 31/03/2024	43,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	16.8%	23.9%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	26,632 - 44,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	16,680
Số lượng CPLH (CP)	384,777,471
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,161,931
Sở hữu nước ngoài	42.9%
Beta	1.58
EPS	1,040
P/E	41.7

DT thuần
Q1/24

205

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,431| -87.5%

YoY: ▼30.0| -12.9%

LN trước thuế
Q1/24

-46.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼658| -108%

YoY: ▼81.0| -235%

LN sau thuế
Q1/24

-65.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼547| -113%

YoY: ▼81.2| -501%

ROA
2023

1.7%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần
2023

3,181

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,158| -26.7%

LN trước thuế
2023

968

tỷ VNĐ

YoY: ▼102| -9.5%

LN sau thuế
2023

800

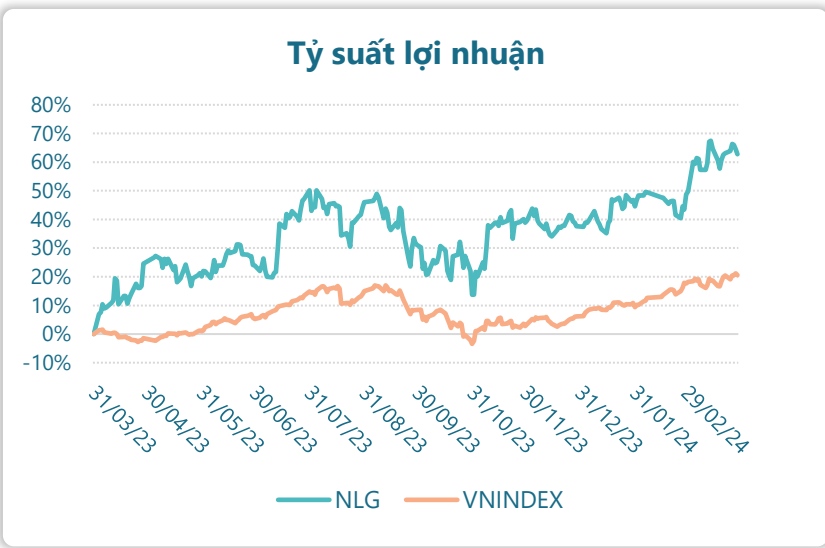
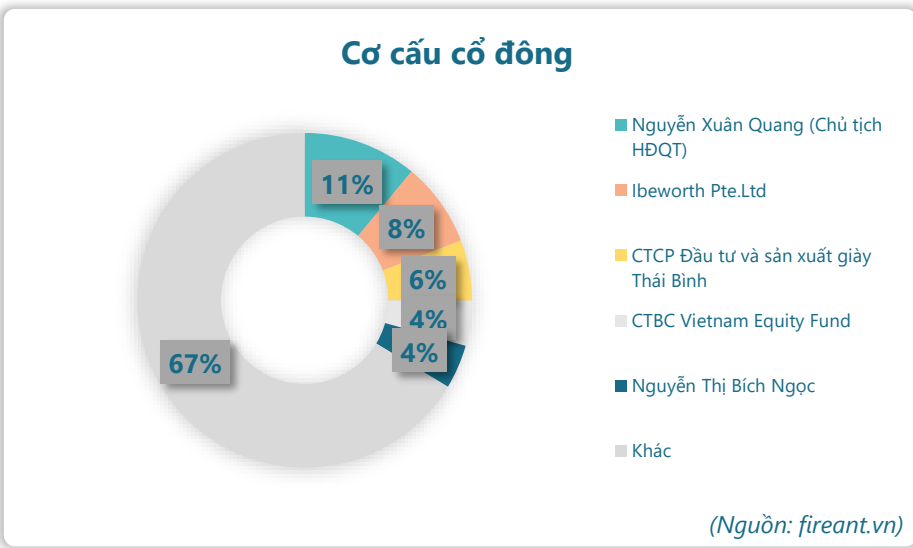
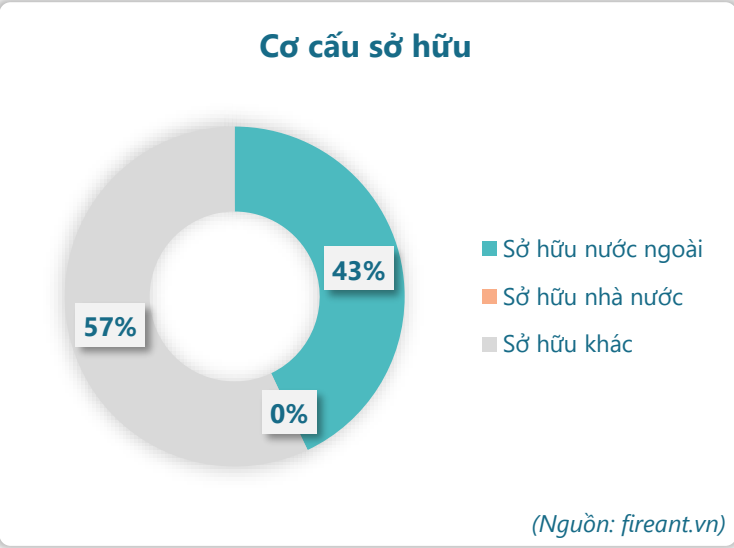
tỷ VNĐ

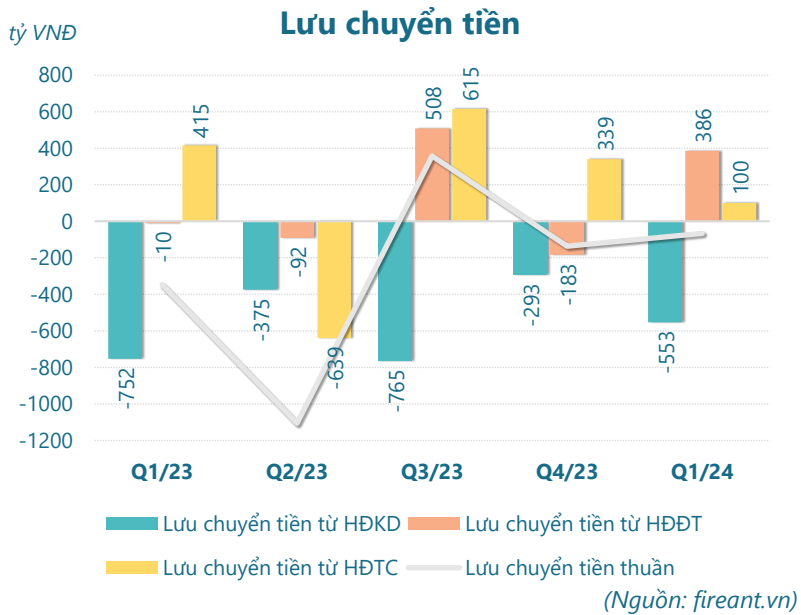
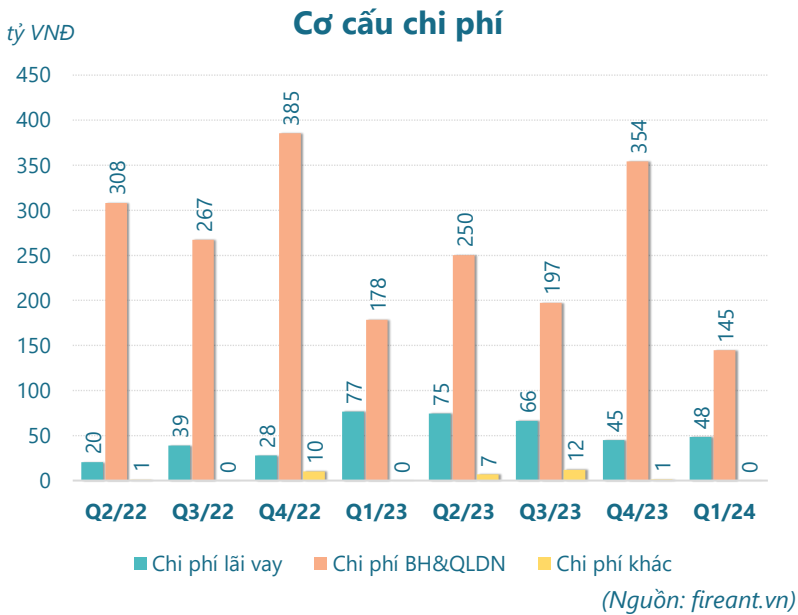
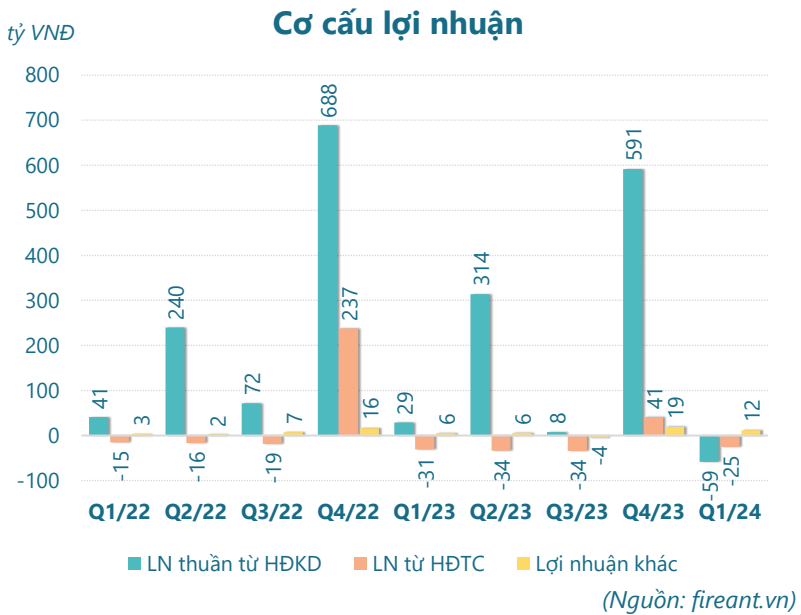
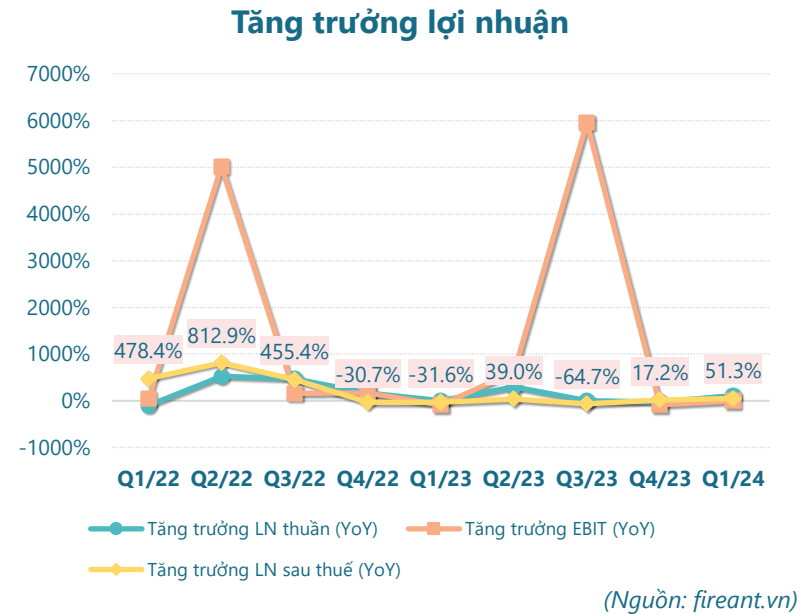
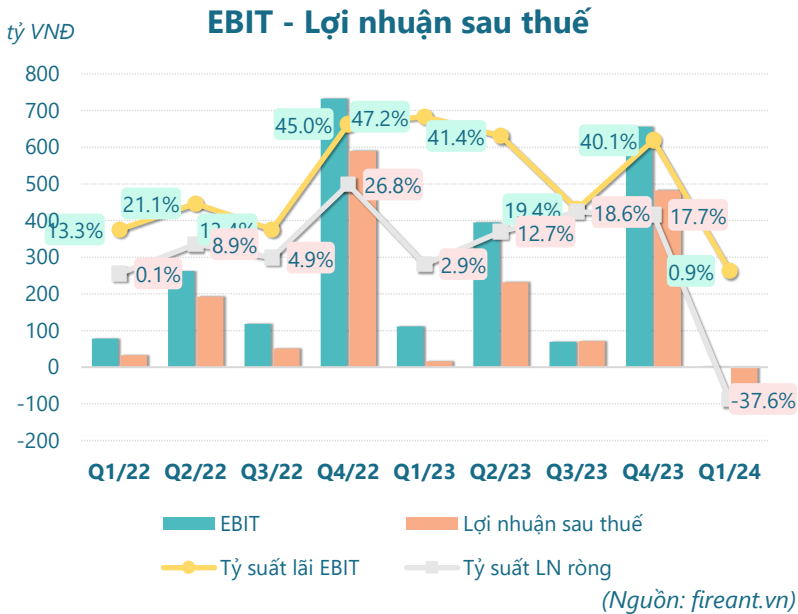
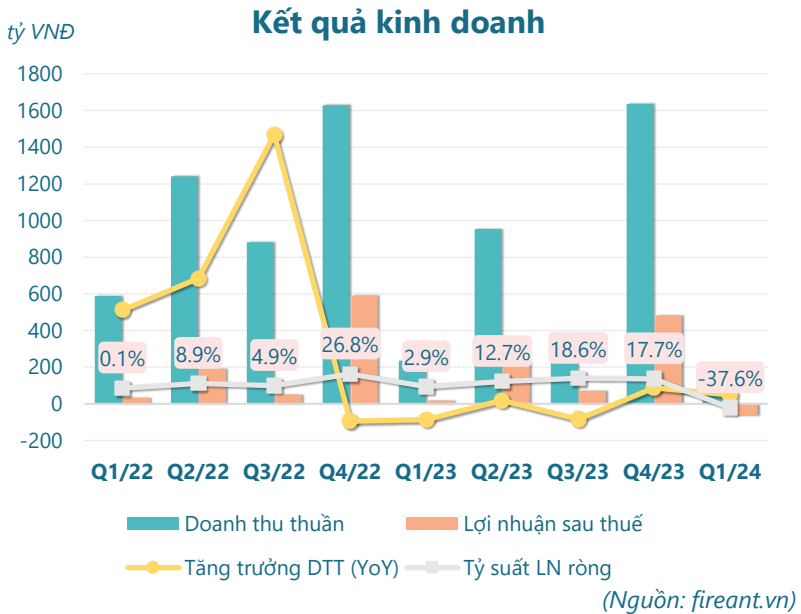
YoY: ▼66.0| -7.5%

ROE
2023

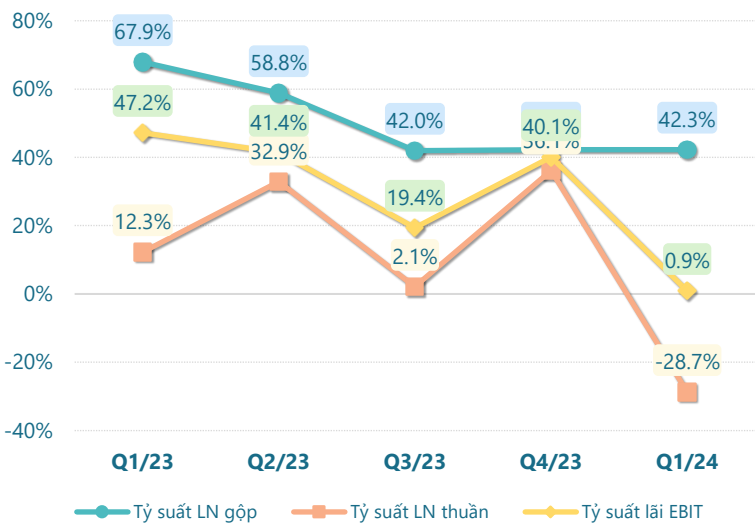
3.6%

+/- YoY: ▼ 0.5%



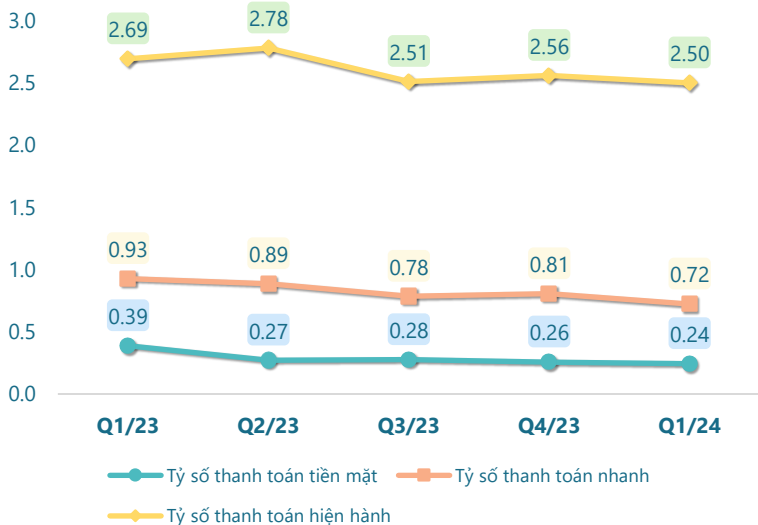


Tỷ suất lợi nhuận



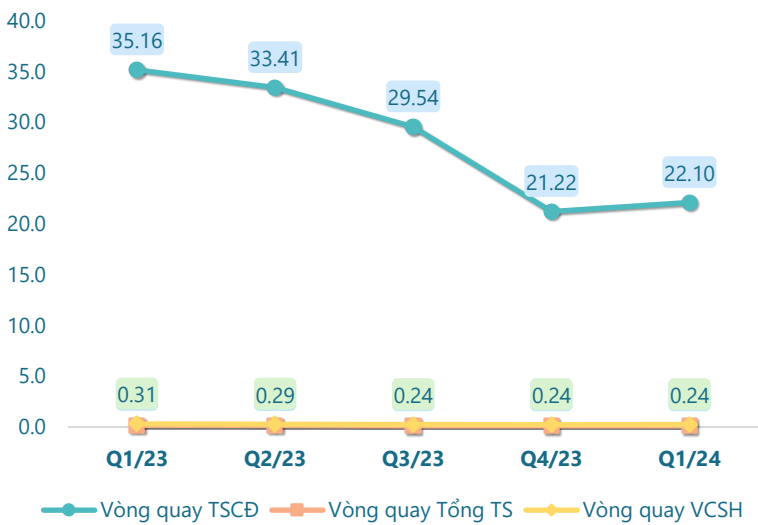
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



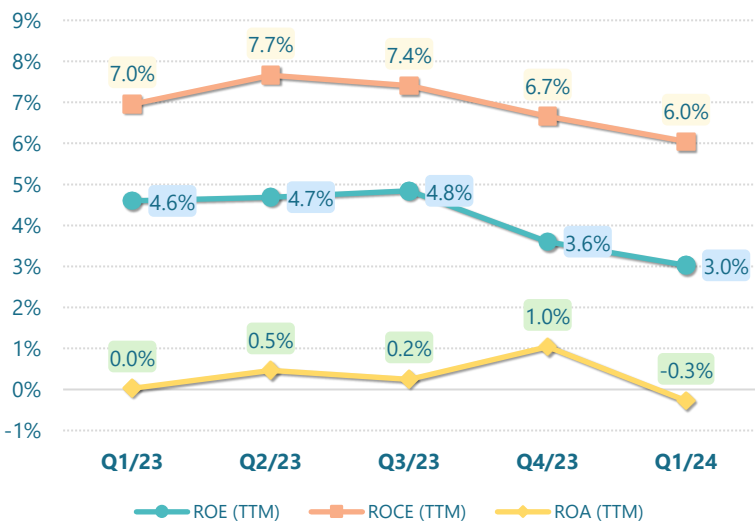
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



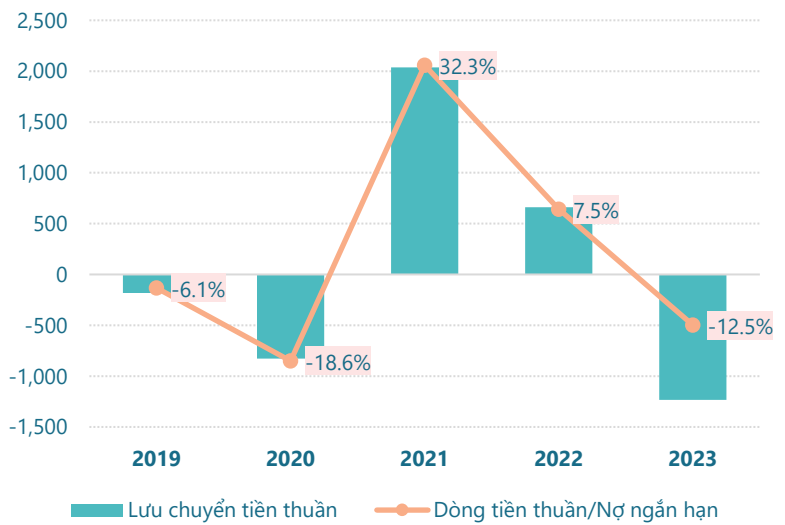
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



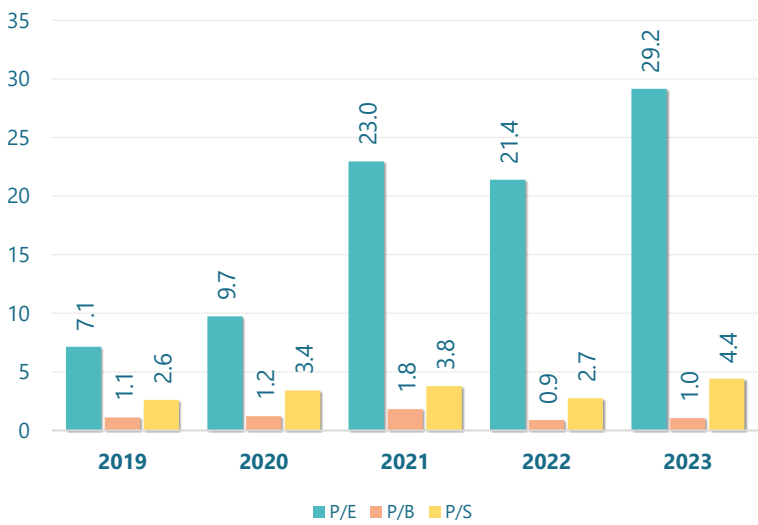
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)